PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên cá nhân và đơn vị thực hiện	Nội dung công việc,hợp đồng thực hiện	Giá trị được duyệt	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=4-5*	*7=5-4*	*8*
1	Công ty CP Xây dựng Phương Nam	Xây dựng công trình	1.024.506.000	1.024.506.000	-	-	
2	Công ty CP ĐTXD và TM An Bình Phát	Lắp đặt thiết bị	92.880.000	92.880.000	-	-	
3	Công ty CP ĐTXD Thành An Lạng Sơn	Chi phí khảo sát, lập BCKTKT	164.848.000	164.848.000	-	-	
4	Công ty CP XD Tam Khang Thái	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu KS, lập BCKTKT	1.355.000	1.355.000	-	-	
		Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu xây lắp	4.039.000	4.039.000	-	-	
5	Công ty CP Tư vấn và XD Đức Phát	Giám sát thi công xây dựng + thiết bị	27.035.000	27.035.000	-	-	
6	Trung tâm Nước sạch và VSMT Nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Chi phí quản lý	24.011.000	24.011.000	-	-	
		Chi phí thẩm định HSMT gói thầu KS, lập BCKTKT	2.000.000	2.000.000	-	-	
		Chi phí thẩm định KQLCNT gói thầu KS, lập BCKTKT	3.000.000	3.000.000	-	-	
		Chi phí thẩm định HSMT gói thầu XD	2.000.000	2.000.000	-	-	
		Chi phí thẩm định KQLCNT gói thầu XD	3.000.000	3.000.000	-	-	
7	Sở Xây dựng	Phí thẩm định Báo cáo KTKT	500.000	500.000	-	-	
8	Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn	Thẩm tra phê duyệt, quyết toán	7.735.000	-	7.735.000	-	
	TỔNG CỘNG		**1.356.909.000**	**1.349.174.000**	**7.735.000**	**-**	